

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4866/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản than trong “Báo cáo kết quả thăm dò
khoáng sản than tại các xã: Cẩm Yên, Phúc Do, Cẩm Phú,
huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa”
(Khu vực Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô được cấp phép
thăm dò)
(Trữ lượng tính đến ngày 30 tháng 4 năm 2018)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về thăm dò phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 25/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ - đợt 1 năm 2013;

Căn cứ Giấy phép số 36/GP-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô được thăm dò khoáng sản than tại các xã: Cẩm Yên, Phúc Do, Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Tây Đô tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 09/8/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1444/TTr-STNMT ngày 28 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản than trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản than tại các xã: Cẩm Yên, Phúc Do, Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích khu vực thăm dò là 14,46815 ha, gồm 03 khu vực; khu Cẩm Yên có diện tích 11,88565 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3 và 4; khu Phúc Do có diện tích 0,8325 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 5, 6, 7, 8, và 9; khu Cẩm Phú có diện tích 1,75 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 10, 11, 12 và 13 (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và bản vẽ số 03, 09).

2. Trữ lượng khoáng sản:

2.1. Trữ lượng địa chất:

Trữ lượng than cấp 122: 168.401 tấn; trong đó, khu Cẩm Yên là 144.680 tấn; khu Phúc Do là 8.862 tấn và khu Cẩm Phú là 14.859 tấn.

2.2. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 162.448 tấn; trong đó, khu Cẩm Yên là 144.680 tấn; khu Phúc Do là 8.862 tấn; khu Cẩm Phú là 8.906 tấn;

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo;

Trữ lượng của từng khu vực, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành.

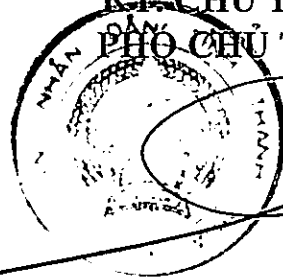
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty CP Thương mại và Xây dựng Tây Đô;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ THẨM ĐÓNG PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ THAN
TẠI CÁC XÃ CẨM YÊN, PHÚC DO, CẨM PHÚ, HUYỆN CẨM THỦY**

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 4866/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Khu vực	TỌA ĐỘ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Diện tích (ha)
		X(m)	Y(m)	
1	Cẩm Yên	2.229.063,0	551.827,0	11,88565
2		2.229.063,0	552.413,0	
3		2.228.860,0	552.412,0	
4		2.228.860,0	551.827,0	
5	Phúc Do	2.228.746,0	556.337,0	0,8325
6		2.228.749,3	556.360,1	
7		2.228.642,3	556.435,7	
8		2.228.601,3	556.447,9	
9		2.228.595,7	556.375,2	
10	Cẩm Phú	2.229.888,0	558.599,0	1,75
11		2.229.789,0	558.711,0	
12		2.229.680,0	558.581,0	
13		2.229.696,0	558.534,0	

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ THAN TẠI CÁC XÃ
CẨM YÊN, PHÚC DO, CẨM PHÚ, HUYỆN CẨM THỦY,
TỈNH THANH HÓA

(Phụ lục kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 4866/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số hiệu vỉa	Cấp trữ lượng 122	Mức sâu thấp nhất khôi trữ lượng	Trữ lượng (tấn)	Ghi chú
Khu Cẩm Yên				
V.I	I-1-122	- 40 m	16.398	
	I-2-122		26.299	
	I-3-122		37.585	
	I-4-122		36.665	
	I-5-122		27.733	
Cộng:			144.680	
Khu Phúc Do				
V.II	II-1-122	+ 10 m	8.862	
Khu Cẩm Phú				
V.III	III-1-122	+ 10 m	14.859	
Tổng trữ lượng cấp 122:			168.401	